

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan Hương.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- T ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về vụ việc: “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 670/2024/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Minh T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 26, đường N, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Bá Khánh T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 05, đường N, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T có mặt. Ông T vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Võ Thị Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T đăng ký kết hôn tại UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 20/12/2017. Hôn nhân hoàn T tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới về nhà chồng sinh sống đến năm 2018 do có biến cố nên vợ chồng về nhà bố mẹ bà T sinh sống. Sau khi

cưới tuy có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng vẫn luôn có những mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do không hợp nhau vì cách sống, tư tưởng, nhận thức chung không giống nhau. Ông T Tòng xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không trung thực, tài chính không rõ ràng nên dẫn đến mất niềm tin sâu sắc và bất đồng lớn về lối sống. Ngoài ra, chồng và gia đình chồng đã từng gây không ít sự tổn thương cho bà, đặc biệt là tinh thần. Nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, bà sống ở nhà bố mẹ bà cùng con là cháu Hoàng Võ Viên D.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu ly hôn ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Võ Viên D, sinh ngày 10/4/2020. Khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi cháu Hoàng Võ Viên D cho đến ngày con chung thành niên. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung..

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Theo bị đơn ông Hoàng Bá Khánh T:

Ông T không trình bày ý kiến gì nộp cho Tòa án.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được vì ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và T ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, xử cho bà T với ông T ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Võ Thị Minh T nuôi con chung cháu Hoàng Võ Viên D, sinh ngày 10/4/2020 cho đến ngày con chung thành niên. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn bà Võ Thị Minh T và bị đơn ông Hoàng Bá Khánh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hoàng Bá Khánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Hoàng Bá Khánh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 20/12/2017. Sau khi cưới về nhà chồng sinh sống đến năm 2018 do có biên cô nên vợ chồng về nhà bố mẹ bà T sinh sống. Sau khi cưới tuy có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng vẫn luôn có những mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do không hợp nhau vì cách sống, tư tưởng, nhận thức chung không giống nhau. Ông T Tổng xuyên nhau nhệ say xỉn, không trung thực, tài chính không rõ ràng nên dẫn đến mất niềm tin sâu sắc và bất đồng lớn về lối sống. Ngoài ra, chồng và gia đình chồng đã từng gây không ít sự tổn thương cho bà, đặc biệt là tinh thần. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt. Trong quá trình giải quyết Tòa án triệu tập ông T để hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí níu kéo cuộc hôn nhân giữa ông T và bà T.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp và hòa giải cho ông T. Tòa án tiến hành tổng đạt kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông T. Tiến hành tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì.

Mặt khác, tại đơn tại yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/3/2024 ông T ký đơn đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông T tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn với ông T là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng Có 01 con chung là cháu Hoàng Võ Viên D, sinh ngày 10/4/2020. Hiện nay, cháu D đang do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng học hành phát triển bình Thường nên giao cháu D cho bà T nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Minh T, xử bà Võ Thị Minh T với ông Hoàng Bá Khánh T ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Võ Thị Minh T nuôi con chung cháu Hoàng Võ Viên D, sinh ngày 10/4/2020 cho đến ngày con chung thành niên.

Về cấp dưỡng: Ông Hoàng Bá Khánh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Buộc bà Võ Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà Võ Thị Minh T đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003867 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, bà Võ Thị Minh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Võ Thị Minh T có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Hoàng Bá Khánh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (giấy chứng nhận kết hôn số: 398, ngày 20/12/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ

